



Fisheries  
Transparency  
Initiative

# TAKING STOCK

Tính minh bạch trong Thông tin  
trực tuyến về Quản lý thủy sản



**Cộng hòa xã hội  
chủ nghĩa Việt Nam**

Báo cáo đánh giá tóm tắt 2024

© 2024 Fisheries Transparency Initiative. Mọi quyền đã được bảo lưu.

Nhà nghiên cứu: Gs. Andre Standing Fisheries Transparency Initiative)

Thiết kế: weeks.de Werbeagentur GmbH



Báo cáo phân tích 'TAKING STOCK: Tính minh bạch trong Thông tin trực tuyến về thủy sản' về Việt Nam (2024) này được tài trợ bởi Quỹ Gordon and Betty Moore.

Bên triển khai báo cáo đã nỗ lực hết sức để có thể đảm bảo các thông tin trong đánh giá đạt tính chính xác. Mọi thông tin được cho là chính xác tại thời điểm tháng 8 năm 2024. Tuy nhiên, Fisheries Transparency Initiative (Sáng kiến minh bạch thủy sản - FiTI) không chịu trách nhiệm cho tất cả các kết quả của việc các bên khác sử dụng đánh giá hoặc nội dung đánh giá.

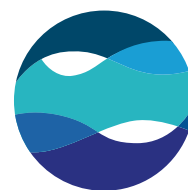
Đồng thời, trong quá trình thực hiện đánh giá, FiTI không điều tra độ xác thực hay hoàn chỉnh của các thông tin đã được công bố, cũng như không đưa ra bất kỳ đánh giá nào về tính chính thực của thông tin cũng như các thực hành được đưa ra.

Các tên gọi và cách trình bày tài liệu trong đánh giá này không có hàm ý thể hiện bất cứ quan điểm nào của FiTI về tình trạng pháp lý hoặc hiến pháp của quốc gia, lãnh thổ, hoặc vùng biển được đánh giá, cũng như về sự phân định biên giới hoặc ranh giới.

Chúng tôi muốn cảm ơn tất cả các cá nhân và tổ chức đã góp phần trong các giai đoạn khác nhau của quá trình nghiên cứu và chuẩn bị đánh giá này.

The Fisheries Transparency Initiative (FiTI) là một sáng kiến toàn cầu với sự tham gia của nhiều bên liên quan giúp củng cố tính minh bạch và hợp tác trong quản lý hải sản.

Thông qua việc tăng cường tính minh bạch và toàn diện trong quản lý thủy sản, FiTI thúc đẩy các thảo luận công khai có mức nhận thức cao về chính sách thủy sản và hỗ trợ các đóng góp lâu dài của ngành này với kinh tế quốc gia và đời sống của những người dân và doanh nghiệp phụ thuộc vào một môi trường biển khỏe mạnh.



Fisheries  
Transparency  
Initiative

[fiti.global](https://fiti.global)

**TAKING STOCK: Tính Minh bạch trong Thông tin trực tuyến về Thủy sản** đánh giá mức độ thông tin được công bố trên các trang web chính phủ bởi các cơ quan nhà nước có thẩm quyền về ngành hải sản tại Việt Nam.



## NỘI DUNG

Thủy sản bền vững cần đến tính minh bạch .....	04
Về đánh giá này .....	07

<b>THÔNG TIN BỐI CẢNH VỀ NGÀNH HẢI SẢN TẠI VIỆT NAM .....</b>	<b>10</b>
---	-----------

<b>CÁC PHÁT HIỆN CHÍNH .....</b>	<b>12</b>
----------------------------------	-----------

Quyền tiếp cận phổ quát đối với thông tin thủy sản .....	12
--	----

Định nghĩa tính minh bạch: Một số ví dụ nổi bật .....	15
---	----

<b>ĐÀO SÂU VỀ TIẾP CẬN PHỔ QUÁT ĐỐI VỚI THÔNG TIN THỦY SẢN ...</b>	<b>18</b>
--	-----------

Được công bố trực tuyến? .....	19
--------------------------------	----

Được cập nhật? .....	23
----------------------	----

Dễ tìm? .....	24
---------------	----

‘Các thực hành minh bạch tốt’ .....	25
-------------------------------------	----

<b>CÁC ĐỀ XUẤT TỚI CÁC CƠ QUAN NHÀ NƯỚC VIỆT NAM .....</b>	<b>26</b>
--	-----------

Minh bạch cần đến niềm tin .....	27
----------------------------------	----

PHỤ LỤC: Các quy trình đánh giá .....	28
---------------------------------------	----

**Báo cáo TAKING STOCK Việt Nam: Tính Minh bạch trong Thông tin trực tuyến về Quản lý thủy sản** bao gồm Báo cáo đánh giá tóm tắt này và một Báo cáo đánh giá chi tiết với nội dung có chiều sâu hơn.

Cả hai bản báo cáo cũng như thông tin về phương pháp nghiên cứu có thể được tìm thấy ở:

[fiti.global/taking-stock](https://fiti.global/taking-stock)



# THỦY SẢN BỀN VỮNG CẦN ĐẾN TÍNH MINH BẠCH

Trong hàng thiên niên kỷ, những người gắn bó với nghề cá, dù là để kiếm ăn, thu nhập hay giải trí, đều chưa từng phải lo lắng về việc quản lý những tài nguyên thiên nhiên này một cách bền vững. Các quần thể cá vốn có thể dễ dàng hồi phục. **Tuy nhiên, đây không còn là câu chuyện của ngày nay.** Đại dương đang phải đối mặt với càng ngày càng nhiều các mối đe dọa từ vô vàn các tác động khác nhau, như là biến đổi khí hậu, ô nhiễm, và đánh bắt quá mức.

**Các chính phủ có nghĩa vụ căn bản là thay mặt người dân quản lý các tài nguyên chung, như là tài nguyên thủy sản.** Tuy nhiên điều này lại gợi ra một thách thức phức tạp: đảm bảo khai thác và buôn bán thủy sản mang lại thu nhập, việc làm, thực phẩm và dinh dưỡng cho hàng triệu con người, đồng thời bảo tồn được đa dạng sinh thái biển cho thế hệ hiện tại và mai sau.

**Thông tin được tiếp cận phổ quát là rất quan trọng trong nỗ lực đạt được thủy sản bền vững. Vậy nhưng tính minh bạch trong quản lý thủy sản vẫn chưa được đưa lên làm ưu tiên.** Rất nhiều chính phủ không công bố các thông tin cơ bản về ngành thủy sản của nước mình, ví dụ như các bộ luật, giấy phép, thỏa thuận đánh bắt, đánh giá quần thể cá, đóng góp tài chính, dữ liệu đánh bắt, và trợ cấp. Hơn nữa, có nhiều quan ngại về những công ty không thường xuyên báo cáo thông tin chính xác về đánh bắt, thực hành thủy sản, và các khoản nộp cho chính phủ. Những dữ liệu được công bố thường thiếu hoàn thiện, cũ kĩ, chưa được kiểm chứng, hoặc không dễ dàng tiếp cận.

“Việc thiếu minh bạch căn bản có thể được xem là yếu tố cơ sở dẫn đến tất cả những khía cạnh tiêu cực trong ngành thủy sản toàn cầu - IUU, tàu cá khai thác vượt ngưỡng, đánh bắt quá mức, trợ cấp thiếu định hướng, tham nhũng, quyết định quản lý thủy sản yếu kém, v.v. Một ngành thủy sản minh bạch hơn sẽ lộ sáng những hoạt động này vào mọi lúc mọi nơi, giúp cản trở việc các thủ phạm lẩn trốn sau bức màn bí mật và đòi hỏi lập tức có những hành động nhằm sửa đổi những sai trái này.”

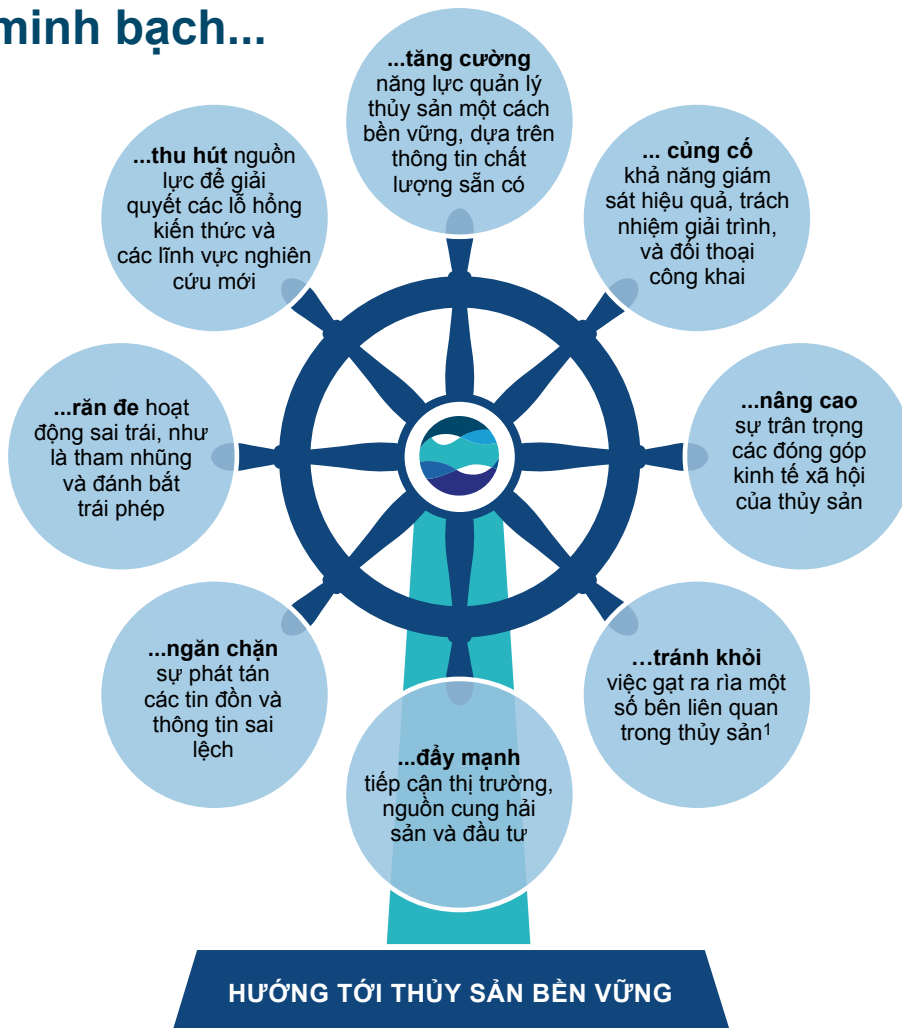
Tổ chức Lương thực và Nông nghiệp Liên hợp Quốc (FAO)  
Hiện trạng Nghề cá và Nuôi trồng Thủy sản Thế giới 2010



Tăng cường tính minh bạch trong quản lý thủy sản thu hút các bên liên quan có tinh thần trân trọng giá trị to lớn của hải sản – dù mối quan tâm ấy nằm ở an ninh lương thực dinh dưỡng, việc làm, giá trị đối với nền kinh tế quốc gia hay tầm quan trọng văn hóa của nghề cá.

**Minh bạch trong quản lý thủy sản mang lại nhiều lợi ích, với độ liên quan và khả năng áp dụng khác nhau tùy thuộc vào bối cảnh quốc gia.**

## Tính minh bạch...



Thúc đẩy những đặc điểm tích cực của thủy sản chính là trọng tâm của Fisheries Transparency Initiative (FiTI).



Fisheries  
Transparency  
Initiative

<sup>1</sup> Đặc biệt là các nghề cá quy mô nhỏ và phụ nữ.



## Tính minh bạch không dựa trên tinh thần tự nguyện. Nó là trách nhiệm của chính phủ và quyền của công dân!

Việc cung cấp kịp thời và trao quyền tiếp cận những thông tin đáng tin cậy về ngành thủy sản của một quốc gia đang dần trở thành **yêu cầu pháp lý với các chính phủ**. Việc này xuất phát từ nhiều khía cạnh, trong đó có các đạo luật Tự do thông tin. Các luật này thường được dựa trên ba nguyên tắc chính: *sự tham gia của người dân, tiếp cận công lý, và tiếp cận thông tin*. Nguyên tắc cuối cùng chỉ ra rằng công chúng cần được phép thu thập thông tin môi trường (bao gồm thông tin về ngành thủy sản của nước mình), ngoại trừ một số ít các trường hợp ngoại lệ, cụ thể, xuất phát từ các yêu cầu bảo mật và vấn đề an ninh hợp lý.



Việt Nam đã có những bước tiến trong việc triển khai các thực hành chính phủ mở, nhưng vẫn còn phải đối mặt với một số hạn chế đáng kể. Luật Tiếp cận thông tin 2016 trao cho công dân quyền yêu cầu và tiếp nhận thông tin từ các cơ quan công quyền, mặc dù luật này đã bị chỉ trích do còn thiếu sót so các tiêu chuẩn đánh giá quyền tiếp cận thông tin.<sup>2</sup>

Năm 2021, chính phủ triển khai Chương trình Chuyển đổi số quốc gia nhằm mục đích số hóa thông tin do chính phủ nắm giữ, tăng cường khả năng truy cập internet và mở rộng các dịch vụ công trực tuyến.

Ngoài ra, Bộ Thông tin và Truyền thông đã chỉ định năm 2023 là Năm dữ liệu số quốc gia.

Tuy nhiên, cách Việt Nam tiếp cận quyền tự do ngôn luận thu hút sự soi xét của quốc tế.

Còn nhiều luật hạn chế tính minh bạch và sự tham gia của công dân vào các hoạt động của chính phủ.

Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2022 bao gồm các sáng kiến nhằm cải thiện việc phổ biến thông tin bên cạnh các biện pháp triệt phá 'thông tin sai sự thật, xấu, độc.' Trong bản đề trình lên Ủy ban Nhân quyền Liên hợp quốc vào ngày 24 tháng 3 năm 2024, các tổ chức phi chính phủ bao gồm Legal Initiatives for Viet Nam (Sáng kiến pháp lý Việt Nam), Article 19 và Open Net đã nêu lên những quan ngại đáng kể về việc hình sự hóa quyền tự do ngôn luận và thường xuyên bỏ tù các blogger và nhà báo.

- Việt Nam không phải là quốc gia thành viên của Open Government Partnership (Đối tác Chính phủ Mở - OGP).
- Tính đến hôm nay (tháng 9 năm 2024), Việt Nam vẫn chưa cam kết tham gia Sáng kiến Minh bạch Thủy sản (FITI).



Tầm quan trọng của quyền tiếp cận phổ quát với thông tin chính phủ cũng được nhấn mạnh trong Mục tiêu Phát triển Bền vững của Liên hợp quốc (UN Sustainable Development Goals - SDGs). Mục tiêu 16.10 trong SDGs kêu gọi tất cả các quốc gia thông qua luật hoặc chính sách đảm bảo quyền tiếp cận thông tin. Điều này không chỉ cần thiết để đạt được Mục tiêu 16 mà còn là yếu tố thúc đẩy thành công đối với các Mục tiêu Phát triển Bền vững khác.

<sup>2</sup> <https://towardstransparency.org/en/vietnam-right-to-information-law-weak/>

## VỀ ĐÁNH GIÁ NÀY

Đây là lần đầu tiên Việt Nam được đưa vào đánh giá về tính minh bạch trong thông tin trực tuyến về ngành thủy, hải sản.

Đánh giá TAKING STOCK này bao gồm 12 mảng chuyên đề về quản lý thủy sản theo quy định của Tiêu chuẩn FiTI.<sup>3</sup>

**Tiêu chuẩn FiTI** là khuôn khổ duy nhất được quốc tế công nhận trong việc quy định những thông tin về quản lý thủy sản cần được cơ quan nhà nước công bố. Tiêu chuẩn FiTI được phát triển trong vòng hai năm và là một nỗ lực toàn cầu với sự hợp tác của nhiều bên. Mục tiêu của khung chuẩn này là để hỗ trợ tính bền vững trong hải sản bằng cách tăng cường khả năng tiếp cận và độ tin cậy của thông tin về quản lý thủy sản quốc gia.

- |    |   |   |     |  |  |
|----|---|---|-----|--|--|
| #1 |    | Luật, Quy định và Tài liệu chính sách về Thủy sản | #7  |    | Ngành hậu khai thác và Thương mại thủy sản |
| #2 |   | Thỏa thuận về Quyền sở hữu thủy sản               | #8  |   | Thực thi Luật Thủy sản                     |
| #3 |  | Thỏa thuận tiếp cận đánh bắt với nước ngoài       | #9  |  | Tiêu chuẩn lao động                        |
| #4 |  | Tình trạng tài nguyên thủy sản                    | #10 |  | Trợ cấp thủy sản                           |
| #5 |  | Nghề cá quy mô lớn                                | #11 |  | Hỗ trợ phát triển chính thức               |
| #6 |  | Nghề cá quy mô nhỏ                                | #12 |  | Quyền sở hữu hưởng lợi                     |

Trong đánh giá này, 12 lĩnh vực chuyên đề này được chia thành **39 yếu tố minh bạch.**<sup>4</sup>

<sup>3</sup> <https://fiti.global/fiti-standard>

<sup>4</sup> Thông tin tổng quan về 39 yếu tố minh bạch này có thể tìm được ở mục '[Các phát hiện chính](#)'.

Đánh giá này xem xét việc thông tin cơ bản về ngành hải sản của Việt Nam có được **cung cấp miễn phí** trên các trang web chính phủ không, thông tin **có được cập nhật** không và **có dễ dàng tìm kiếm không**.<sup>5</sup>



#### Đồng thời, nghiên cứu này:

- Xem xét liệu cách thông tin được công bố có dễ (**tái**) sử dụng không, Ví dụ như có thể tải xuống, tìm kiếm, và lọc thông tin;
- Ghi lại những trường hợp **‘thực hành minh bạch tốt’** khi mà thông tin được công bố cho phép người đọc không chuyên có thể rút được những kết luận chắc chắn;<sup>6</sup> và
- Đề xuất các **khuyến nghị** thực tế để cải thiện tính minh bạch trong thông tin trực tuyến xung quanh ngành hải sản của Việt Nam.



**CỘNG HÒA XÃ  
HỘI CHỦ NGHĨA  
VIỆT NAM**

Đánh giá này nhằm mục đích hỗ trợ cơ quan nhà nước Việt Nam cải thiện tính minh bạch trong quản lý thủy sản và tăng cường mối quan tâm của nhiều bên liên quan tới thủy sản.

Đánh giá cũng đưa ra chuẩn mực toàn diện cho việc đánh giá tiến độ theo thời gian.



<sup>5</sup> Để biết thêm thông tin về phương pháp đánh giá, vui lòng truy cập <https://fiti.global/taking-stock/methodology>.

<sup>6</sup> Chẳng hạn, các chính phủ có thể sử dụng những kỹ thuật tiên tiến để hiển thị thông tin, ví dụ như các hệ thống thông tin hoặc tập liệt kê trực tuyến.





*Việc công khai thông tin không thể bị trực tiếp đánh đồng thành tiến triển thực tiễn trong hành trình đạt tới quản lý thủy sản bền vững.*

**Tình trạng thiếu minh bạch trong quản lý thủy sản không phải lúc nào cũng là do hành động cố ý.** Các chính phủ có mức độ minh bạch kém thường bị đánh giá tiêu cực - với tình trạng này bị coi là do mong muốn che giấu thông tin khỏi con mắt công chúng. Tuy nhiên, cái bị coi là thông tin mơ hồ hay hoạt động giấu giếm thường là kết quả của nhiều yếu tố khác, chẳng hạn như tính phức tạp của ngành thủy sản, thiếu hụt về công nghệ, chuyên môn và nhân sự, hoặc các mối quan ngại pháp lý. Một số bộ hoặc cơ quan quốc gia, đặc biệt là những cơ quan thiếu kinh phí, có thể sẽ không chọn ưu tiên tính minh bạch. Tuy nhiên, chính những lập luận này cũng có thể được sử dụng làm cái cớ thuận tiện để tránh phê phán và giám sát.

Việc đánh giá TAKING STOCK này chỉ ra mức độ minh bạch thấp chưa chắc đã là dấu hiệu của hành vi sai trái. Thay vào đó, đánh giá nêu bật cơ hội để các cơ quan nhà nước đẩy mạnh việc công bố thông tin cho các bên liên quan. Tương tự, mức độ minh bạch cao thể hiện hệ thống công bố thông tin hiệu quả, nhưng chưa chắc đã phản ánh thành công trong hoạt động liên quan đến quản lý bền vững thủy sản biển.

Tính minh bạch cũng không nên bị hiểu sai thành chỉ số trực tiếp đánh giá hành vi đạo đức, chẳng hạn như sự trung thực và liêm chính.

**Do đó, đánh giá này không có tính kết luận tuyệt đối.** Thay vào đó, nó đánh giá các thực hành công bố thông tin hiện tại so với một khuôn khổ minh bạch được quốc tế công nhận - Tiêu chuẩn FiTI - với định hướng khơi gợi đối thoại với tất cả các bên liên quan trong ngành thủy sản biển Việt Nam.

Đánh giá TAKING STOCK này cũng như các đánh giá khác trong tương lai có tham vọng góp phần đưa tính minh bạch trong chính phủ thành chuẩn mực toàn cầu trong quản lý thủy sản.

# THÔNG TIN BỐI CẢNH VỀ THỦY SẢN BIỂN VIỆT NAM



## Những tiến triển gần đây liên quan đến ngành thủy sản biển Việt Nam



Trong thời gian qua, Việt Nam đã phát triển một cơ sở dữ liệu

tập trung về thủy sản mang tên **VNFishbase** - một dự án được sự hỗ trợ của Ngân hàng Thế giới. Tuy nhiên, cơ sở dữ liệu này hiện vẫn chưa cho phép truy cập phổ quát. Việc cho phép người dân truy cập cơ sở dữ liệu này sẽ là một cách cải thiện trực tiếp tính minh bạch trong thủy sản.



Việt Nam giải quyết Thẻ vàng của Liên minh châu Âu cảnh

báo khai thác cá bất hợp pháp, không khai báo và không theo quy định (IUU) bằng cách đưa ra một loạt các luật và hướng dẫn chính sách mới với mục tiêu cải thiện việc tuân thủ trong lĩnh vực thủy sản. Ủy ban Châu Âu và chính phủ Việt Nam đã nhất trí đưa ra một bản kế hoạch hành động nhằm gỡ bỏ Thẻ vàng, tuy nhiên thông tin chi tiết về kế hoạch này vẫn chưa được công bố.



Vào năm 2024, Việt Nam sẽ công bố Quy hoạch Không gian

biển quốc gia đầu tiên, đánh dấu một cột mốc quan trọng trong hướng Việt Nam tiếp cận quản lý biển. Mặc dù chính phủ đã xây dựng nhiều chiến lược dài hạn tác động đến quản lý thủy sản, nhưng vẫn có sự thiếu nhất quán giữa các chính sách này. Việc đưa ra Quy hoạch Không gian biển quốc gia là cơ hội để cải thiện độ nhất quán chính sách và cung cấp một khung rõ ràng hơn cho các nỗ lực bảo tồn biển của Việt Nam. Kế hoạch này cũng sẽ hỗ trợ các cam kết quốc tế của Việt Nam, bao gồm việc chỉ định 30% diện tích biển của quốc gia vào các khu bảo tồn.



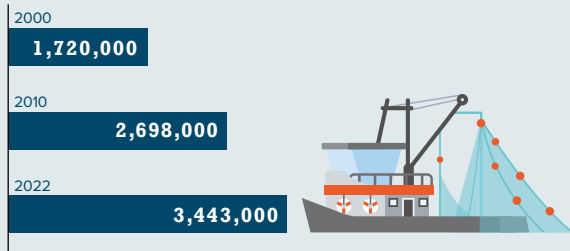
**VIỆT NAM**

**Ngành hải sản của Việt Nam đóng vai trò quan trọng trong việc đáp ứng nhu cầu kinh tế, việc làm, an ninh lương thực và dinh dưỡng của người dân Việt Nam.<sup>7</sup>**



### Sản lượng đánh bắt

(tấn, trọng lượng sống)

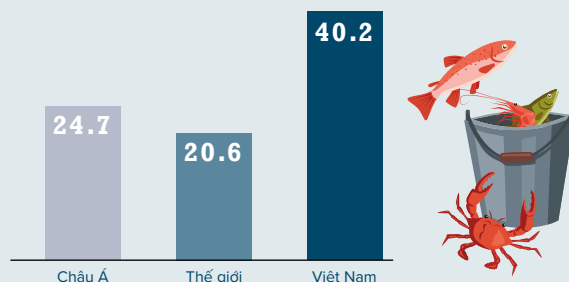


Việt Nam là quốc gia có hoạt động đánh bắt cá lớn thứ 7 thế giới (dựa trên số lượng khai thác)

Nguồn: Hiện trạng Khai thác và Nuôi trồng Thủy sản Thế giới của FAO, 2024

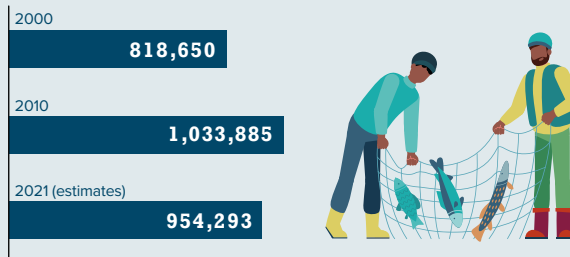
### Trữ lượng cá có thể tiêu thụ

kg/đầu người



Nguồn: Hiện trạng Khai thác và Nuôi trồng Thủy sản Thế giới của FAO, 2024, Số liệu Khai thác và Nuôi trồng Thủy sản 2021 (công bố vào năm 2023)

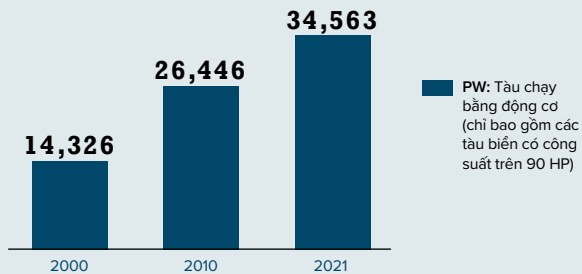
### Số lượng ngư dân



Nguồn: Số liệu Khai thác và Nuôi trồng Thủy sản 2021 (công bố vào năm 2023)

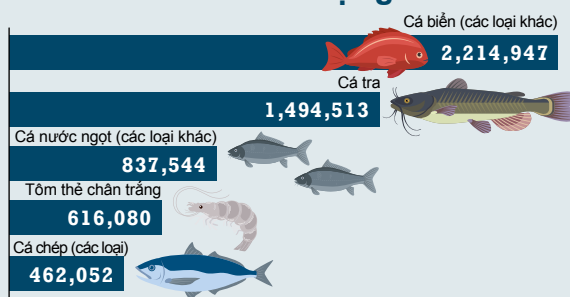
### Số lượng tàu cá

(ước tính)



Nguồn: Số liệu Khai thác và Nuôi trồng Thủy sản 2021 (công bố vào năm 2023)

### Nhóm 5 loài có sản lượng cao nhất



Source: FAO GLOBEFISH Market Profile - Viet Nam 2020 (in tonnes, by production volume)

### Xuất khẩu thủy sản và các sản phẩm thủy sản

Việt Nam là nước xuất khẩu các mặt hàng thủy sản lớn thứ 3 thế giới.



Nguồn: Số liệu Khai thác và Nuôi trồng Thủy sản 2021 (công bố vào năm 2023)

<sup>7</sup> Thông tin này sử dụng số liệu quốc tế (ví dụ, từ FAO của Liên hợp quốc), vậy nên có thể có trường hợp không giống số liệu quốc gia. Hơn nữa, báo cáo này không nêu ra đóng góp của ngành thủy sản Việt Nam đối với Tổng sản phẩm quốc nội (GDP). Mặc dù GDP thường được sử dụng để thể hiện giá trị kinh tế của thủy sản, chỉ số này không phản ánh được đầy đủ chi phí và lợi ích xã hội, kinh tế và môi trường của ngành thủy sản.

# CÁC PHÁT HIỆN CHÍNH

## TIẾP CẬN PHỔ QUÁT VỚI CÁC THÔNG TIN THỦY SẢN

**!** Cơ quan nhà nước Việt Nam tổng hợp và đưa ra một lượng lớn thông tin về ngành thủy sản trong nước. Bởi vậy, Việt Nam không hề bị thiếu hụt thông tin. Tuy nhiên, đánh giá của chúng tôi cho thấy các cơ quan nhà nước Việt Nam cần cải thiện mức độ tiếp cận phổ quát đối với các thông tin thủy sản. Đa số các thông tin này không cấp quyền truy cập phổ quát, còn những thông tin có thể truy cập được phần nhiều cần được cải thiện.

VIỆT NAM



Cơ quan nhà nước Việt Nam công bố thông tin trực tuyến đối với **12 trên 34** yếu tố minh bạch có thể áp dụng được (Tiếp cận phổ quát).



Có **15** yếu tố minh bạch chưa có thông tin nào được công bố.



Có **7** yếu tố minh bạch chưa có thông tin nào được công bố bởi cơ quan nhà nước Việt Nam.

### Tiếp cận phổ quát ở mức cao

Có 2 yếu tố minh bạch có thông tin **có sẵn trên mạng, cập nhật, và dễ tìm**.

### Chưa được thực hiện

Có 7 yếu tố minh bạch **chưa được thu thập hoặc tổng hợp**.

### Không cấp quyền tiếp cận phổ quát

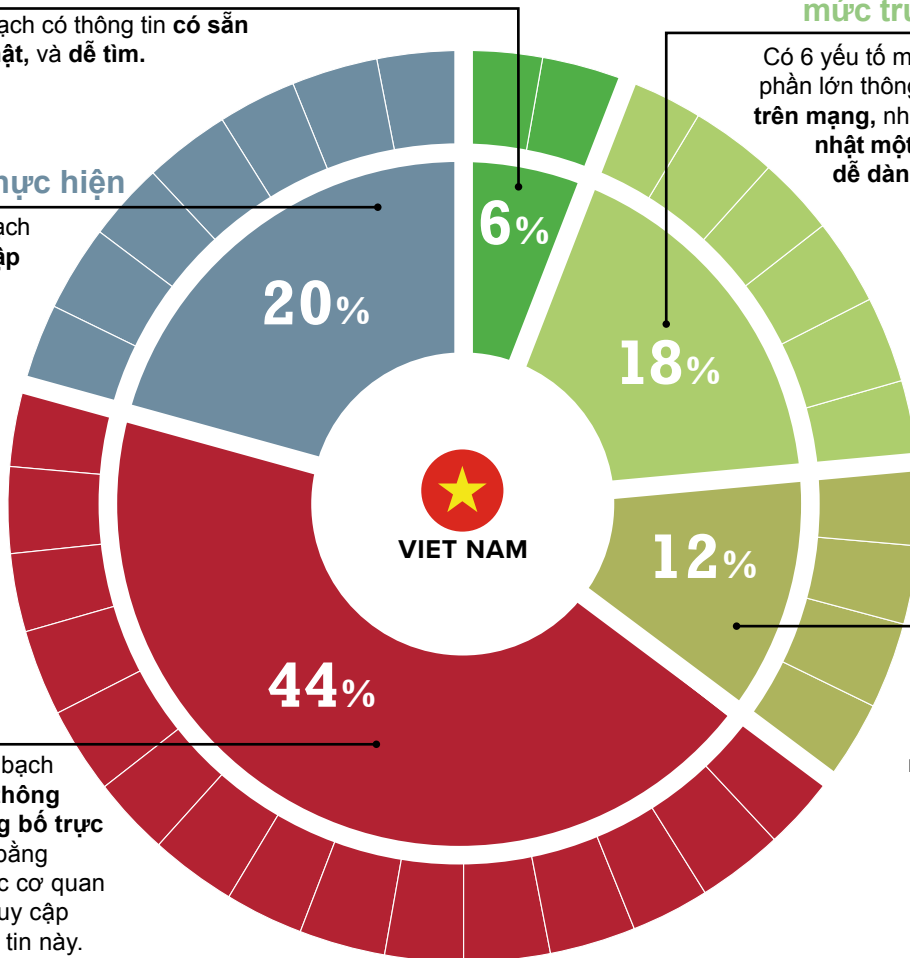
Có 15 yếu tố minh bạch **không có bất cứ thông tin nào được công bố trực tuyến**, mặc dù có bằng chứng cho thấy các cơ quan nhà nước có thể truy cập được những thông tin này.

### Tiếp cận phổ quát ở mức trung bình

Có 6 yếu tố minh bạch có phần lớn thông tin **có sẵn trên mạng**, nhưng chỉ **cập nhật một phần hoặc dễ dàng tìm kiếm**.

### Tiếp cận phổ quát ở mức thấp






Có 4 yếu tố minh bạch chỉ có **một phần** thông tin **có sẵn trên mạng**, nhưng hoặc **không được cập nhật, hoặc khó tìm**.



● Có 5 trong số 39 yếu tố minh bạch được coi là **không áp dụng được** cho ngành thủy sản biển Việt Nam (Xem [Phụ lục](#)).



## TỔNG QUAN CHI TIẾT








Lĩnh vực chuyên đề	Số	Yếu tố minh bạch	CÓ SẴN TRÊN MẠNG?	CẬP NHẬT?	ĐỄ TÌM?	
 Luật, Quy định, và Tài liệu chính sách chính thức về Thủy sản	1-A	Luật về thủy sản biển	✓	✓	✗	Tiếp cận phổ quát ở mức trung bình
	1-B	Tài liệu về chính sách thủy sản	✓	✓	✗	Tiếp cận phổ quát ở mức trung bình
	1-C	Kế hoạch quản lý thủy sản	✗	✗	✗	Không cấp quyền tiếp cận phổ quát
 Thỏa thuận về quyền sở hữu trong thủy sản	2-A	Đánh bắt cá thương mại (quy mô lớn và nhỏ)	✓	✓	✓	Tiếp cận phổ quát ở mức cao
	2-B	Đánh bắt cá ven biển vì mục đích sinh kế	⊘	⊘	⊘	Không thực hiện
	2-C	Đánh bắt cá vì mục đích khoa học, thăm dò	⊘	⊘	⊘	Không thực hiện
	2-D	Câu cá giải trí	⊘	⊘	⊘	Không thực hiện
 Thỏa thuận tiếp cận đánh bắt cá với nước ngoài	3-A	Tàu treo cờ nước ngoài tại vùng biển Việt Nam	⊖	⊖	⊖	Không áp dụng
	3-B	Tàu treo cờ Việt Nam tại vùng biển nước ngoài	⊖	⊖	⊖	Không áp dụng
 Hiện trạng tài nguyên thủy sản	4-A	Báo cáo quốc gia về hiện trạng quần thể cá biển	⊘	⊘	⊘	Không thực hiện
	4-B	Đánh giá khoa học về quần thể cá	✓	✗	✗	Tiếp cận phổ quát ở mức thấp
 Nghề cá quy mô lớn	5-A	Tàu cá	✗	✗	✗	Không cấp quyền tiếp cận phổ quát
	5-B	Các khoản nộp	✗	✗	✗	Không cấp quyền tiếp cận phổ quát
	5-C	Đánh bắt trong khu vực biển Việt Nam	✓	✗	✓	Tiếp cận phổ quát ở mức thấp
	5-D	Đánh bắt ngoài khu vực biển Việt Nam	⊖	⊖	⊖	Không áp dụng
	5-E	Cập cảng Việt Nam	✗	✗	✗	Không cấp quyền tiếp cận phổ quát
	5-F	Chuyển tải và cập cảng nước ngoài	✗	✗	✗	Không cấp quyền tiếp cận phổ quát
	5-G	Thải bỏ	✗	✗	✗	Không cấp quyền tiếp cận phổ quát
	5-H	Nỗ lực đánh bắt	✗	✗	✗	Không cấp quyền tiếp cận phổ quát

✓ Hoàn toàn  
 ✓ Phần lớn  
 ✓ Hạn chế  
 ✗ Không  
 ⊘ Không thực hiện  
 ⊖ Không áp dụng





## TỔNG QUAN CHI TIẾT

Lĩnh vực chuyên đề	Số	Yếu tố minh bạch	CÓ SẴN TRÊN MẠNG?	CẬP NHẬT?	DỄ TÌM?	
 <b>Ngành cá quy mô nhỏ</b>	6-A	Tàu cá	☑	✗	✗	Tiếp cận phổ quát ở mức thấp
	6-B	Giấy phép	✗	✗	✗	Không cấp quyền tiếp cận phổ quát
	6-C	Ngư dân	✗	✗	✗	Không cấp quyền tiếp cận phổ quát
	6-D	Các khoản nợ	✗	✗	✗	Không cấp quyền tiếp cận phổ quát
	6-E	Đánh bắt	☑	☑	☑	Tiếp cận phổ quát ở mức trung bình
	6-F	Thải bỏ	—	—	—	Không áp dụng
 <b>Ngành hậu khai thác và thương mại thủy sản</b>	7-A	Nhập khẩu	☑	☑	☑	Tiếp cận phổ quát ở mức trung bình
	7-B	Nhập khẩu	☑	☑	☑	Tiếp cận phổ quát ở mức trung bình
	7-C	Việc làm trong nghề cá thương mại	✗	✗	✗	Không cấp quyền tiếp cận phổ quát
	7-D	Việc làm trong nghề cá phi chính thức	☑	☑	☑	Tiếp cận phổ quát ở mức trung bình
 <b>Thực thi Luật Thủy sản</b>	8-A	Thực thi luật	☑	☑	✗	Tiếp cận phổ quát ở mức thấp
	8-B	Hình phạt cho vi phạm nghiêm trọng	✗	✗	✗	Không cấp quyền tiếp cận phổ quát
 <b>Tiêu chuẩn lao động</b>	9-A	Thực thi các tiêu chuẩn lao động	✗	✗	✗	Không cấp quyền tiếp cận phổ quát
	9-B	Hình phạt cho vi phạm tiêu chuẩn lao động	⊘	⊘	⊘	Không thực hiện
 <b>Trợ cấp thủy sản</b>	10-A	Thanh toán chuyển nhượng hoặc trợ cấp chính phủ	✗	✗	✗	Không cấp quyền tiếp cận phổ quát
 <b>Hỗ trợ phát triển chính thức</b>	11-A	Hỗ trợ phát triển thủy sản quốc gia	✗	✗	✗	Không cấp quyền tiếp cận phổ quát
	11-B	Hỗ trợ phát triển thủy sản nước ngoài	—	—	—	Không áp dụng
 <b>Beneficial Ownership</b>	12-A	Cơ sở pháp lý cho tính minh bạch trong sở hữu hưởng lợi	☑	☑	☑	Tiếp cận phổ quát ở mức cao
	12-B	Đăng ký sở hữu hưởng lợi	⊘	⊘	⊘	Không thực hiện
	12-C	Công bố thông tin về quyền sở hữu hưởng lợi thủy sản	⊘	⊘	⊘	Không thực hiện

 Hoàn toàn  
  Phần lớn  
  Hạn chế  
  Không  
  Không thực hiện  
  Không áp dụng



## ĐỊNH NGHĨA TÍNH MINH BẠCH: CÁC VÍ DỤ NỔI BẬT

Đánh giá TAKING STOCK không chỉ có tập trung chỉ ra những thông tin nào về ngành hải sản của một quốc gia có sẵn trên mạng cũng như những khoảng trống còn tồn tại. Về cơ bản, quyền tiếp cận phổ quát với thông tin thủy sản là rất quan trọng trong việc hỗ trợ trả lời những câu hỏi then chốt về tính bền vững của ngành.



Với tính chất phức tạp của quản lý thủy sản, để trả lời các câu hỏi này không đơn giản. Tuy nhiên, bằng cách tăng cường tiếp cận phổ quát đối với thông tin thủy sản, chính phủ cung cấp cho công dân và đối tác doanh nghiệp công cụ cần thiết để tham gia vào các thảo luận công có nhận thức cao.



**Chính phủ Việt Nam hiện không công bố thông tin trực tuyến trong nhiều mảng trọng yếu, đồng nghĩa với việc không có câu trả lời cho nhiều câu hỏi về quản lý hải sản bền vững. Các ví dụ nổi bật bao gồm:<sup>8</sup>**

✘	<b>Hiện trạng của quần thể cá biển ở Việt Nam?</b>	Chính phủ Việt Nam đã tiến hành một số nghiên cứu khoa học về tình trạng của những quần thể cá nằm trong mục tiêu đánh bắt thương mại, với Viện nghiên cứu hải sản đóng vai trò cơ quan dẫn dắt. Tuy nhiên, tiếp cận phổ quát với các phát hiện nghiên cứu này còn hạn chế và không có cơ chế nào giúp thông báo một cách có hệ thống các xu hướng dài hạn tới công chúng. Lỗ hổng trong tính minh bạch và truyền thông này gây khó khăn cho việc đánh giá tác động tiềm tàng của thực hành đánh bắt không bền vững theo thời gian.
✘	<b>Sản lượng cá đánh bắt bởi các nghề cá quy mô nhỏ so với các nghề cá quy mô lớn?</b>	Mặc dù chính phủ công bố dữ liệu về tổng sản lượng đánh bắt hải sản, nhưng chưa có sự phân chia sản lượng đánh bắt theo các phân ngành hải sản khác nhau. Điều này khiến công chúng không thể nắm bắt được xu hướng đánh bắt giữa nghề cá quy mô lớn và nghề cá quy mô nhỏ.
✘	<b>Số lượng người làm việc trong ngành khai thác?</b>	Chính phủ tiến hành Tổng điều tra nông thôn, nông nghiệp và thủy sản năm năm một lần. Tuy nhiên cuộc tổng điều tra gần đây nhất được thực hiện trong năm 2016 và không có cuộc tổng điều tra nào được tiến hành trong năm 2021. Một hạn chế chính trong thiết kế của tổng điều tra này là không phân biệt rõ ràng giữa các loại hình việc làm khác nhau trong ngành thủy sản, chẳng hạn như lao động đánh bắt tự nhiên so với lao động nuôi trồng thủy sản. Không có thông tin chắc chắn về số lượng nam và nữ kiếm sống bằng nghề đánh bắt tự nhiên.
✘	<b>Các hỗ trợ tài chính phát triển ngành thủy sản?</b>	Không có thông tin chi tiết nào của chính phủ về giá trị trợ cấp chính phủ dành cho ngành thủy sản. Việt Nam đã chia sẻ dữ liệu về hỗ trợ chính phủ cho ngành thủy sản với OECD, tuy nhiên chỉ có dữ liệu đến năm 2020. Các thông báo do Việt Nam gửi tới Tổ chức Thương mại Thế giới về trợ cấp thủy sản cũng không bao gồm giá trị trợ cấp.
✘	<b>Nguồn thu ngân sách đến từ nghề cá thương mại?</b>	Chính phủ không công bố thông tin về các khoản phí cấp phép áp dụng với các công ty đánh bắt thương mại. Do đó, công chúng không thể nắm bắt được nguồn thu chính phủ có được từ thủy sản và số tiền này được sử dụng như thế nào.
✘	<b>Mục đích và kết quả của các dự án được tài trợ trong ngành thủy sản?</b>	Có nhiều bên tài trợ cho các dự án thủy sản tại Việt Nam, tuy nhiên, chính phủ không công khai thông tin về việc triển khai cũng như kết quả của các dự án này.

8 Các quốc gia triển khai FITI theo đuổi nguyên tắc cốt lõi của FITI - 'cải thiện dần dần', Nguyên tắc này nêu rõ các quốc gia không bắt buộc phải có đầy đủ dữ liệu cho mọi yêu cầu về tính minh bạch ngay từ đầu. Thay vào đó, các cơ quan công quyền phải công bố thông tin mà họ có, và nếu có những lỗ hổng nghiêm trọng, phải thể hiện được sự cải thiện dần dần theo thời gian.





Khác với những ví dụ trước, khi mà cơ quan nhà nước Việt Nam nắm bắt thông tin nhưng chưa công bố trực tuyến, ngành thủy sản của Việt Nam còn nhiều khía cạnh quan trọng khác mà không hề có bất cứ thông tin nào. Điều này cản trở khả năng quản lý thủy sản bền vững của chính phủ cũng như khả năng nắm bắt thông tin về ngành thủy sản của các bên liên quan. Các ví dụ nổi bật bao gồm:<sup>9</sup>

	<b>Đánh bắt cá cho mục đích sinh kế, giải trí và khoa học được quản lý như thế nào tại Việt Nam?</b>	Mặc dù luật pháp và quy định quốc gia mô tả các quy tắc sở hữu đối với nghề cá thương mại, hiện chưa có tài liệu công nào về các quy tắc áp dụng cho nghề cá phi thương mại, bao gồm đánh bắt cho tiêu dùng cá nhân, cho mục tiêu thể thao và giải trí, và cho nghiên cứu khoa học.
	<b>Ai sở hữu các công ty đánh bắt cá ở Việt Nam?</b>	Việt Nam vẫn chưa thiết lập hệ thống đối chiếu thông tin liên quan đến chủ sở hữu hưởng lợi của các công ty đánh bắt cá.
	<b>Các tiêu chuẩn lao động trong ngành thủy sản đang được duy trì như thế nào?</b>	Chính phủ dường như không thu thập đối chiếu thông tin về điều kiện làm việc của lao động trong ngành thủy sản cũng như mức độ tuân thủ luật lao động.

Tại Việt Nam, công chúng nắm bắt được nhiều chính sách quan trọng nhờ một số thông tin do các cơ quan nhà nước cung cấp, từ đó giúp trả lời một số câu hỏi về 'bức tranh toàn cảnh'. Ví dụ nổi bật bao gồm:

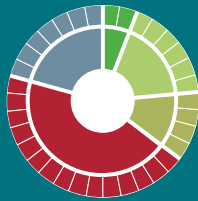
	<b>Có những xu hướng gì về đánh bắt hải sản?</b>	Chính phủ cung cấp thông tin về sản lượng hải sản trong các hoạt động đánh bắt được báo cáo, phân chia theo các loài chính. Điều này giúp công chúng hiểu được về tăng trưởng sản lượng đánh bắt theo thời gian.
	<b>Có những xu hướng gì về số lượng tàu cá ở Việt Nam?</b>	Chính phủ cung cấp thông tin về số lượng tàu cá được cấp phép, phân chia theo chiều dài và trọng lượng tàu. Điều này giúp công chúng hiểu được những thay đổi về thành phần đội tàu theo thời gian. Tuy nhiên, dữ liệu về các tàu có chiều dài dưới 5 mét không được tổng hợp.
	<b>Sản lượng nhập khẩu và xuất khẩu cá?</b>	Chính phủ cung cấp dữ liệu về hoạt động buôn bán cá, với thông tin về sản lượng nhập khẩu và xuất khẩu các loài chính.

<sup>9</sup> Có thể thông tin này đã được các cơ quan nhà nước công bố trực tuyến, nhưng không thể tìm được trong quá trình đánh giá, chủ yếu do các thách thức khi tìm kiếm thông tin trên các trang web chính phủ.

# ĐÀO SÂU VỀ KHÍA CẠNH TIẾP CẬN PHỔ QUÁT ĐỐI VỚI THÔNG TIN THỦY SẢN



VIỆT NAM



Có thể thu được những góc nhìn quan trọng bằng cách làm rõ liệu thông tin được công bố ('Tiếp cận phổ quát') đã đạt những yêu cầu căn bản về thông tin, được cập nhật và dễ tìm.



SẴN CÓ  
TRỰC TUYẾN?



CẬP NHẬT?



DỄ TÌM?





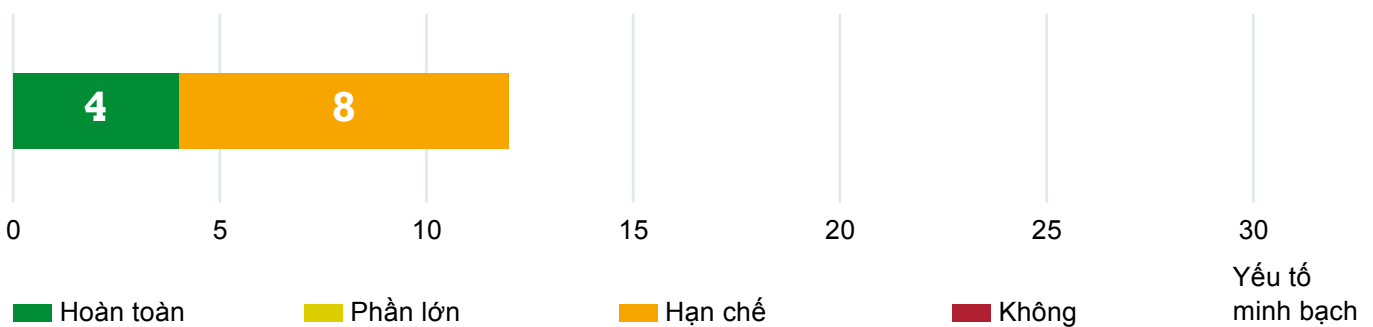
## CÓ SẴN TRÊN MẠNG?

### SẴN CÓ TRỰC TUYẾN?



Các cơ quan nhà nước của Việt Nam công bố thông tin trực tuyến cho 12 yếu tố minh bạch ('Tiếp cận phổ quát'). Trong số đó, chưa đến một nửa (33%) đáp ứng đầy đủ các yêu cầu về thông tin của Tiêu chuẩn FiTI.

Thông tin đạt chuẩn FiTI có sẵn trên mạng không?



Năm 2021, chính phủ Việt Nam đã triển khai Chương trình chuyển đổi số quốc gia với mục tiêu số hóa thông tin do chính phủ nắm giữ, tăng khả năng truy cập internet của người dân và trực tuyến hóa các dịch vụ công. Để theo thực hành được nhiều quốc gia khác áp dụng, Việt Nam cho ra mắt một trang web chính phủ tập trung. Trang web này được thiết kế làm một cổng thông tin thống nhất, cung cấp cho công dân quyền truy cập tất cả thông tin do chính phủ nắm giữ. Cổng thông tin trung ương này liên kết truy cập tới các trang web của các cơ quan nhà nước chủ chốt chịu trách nhiệm quản lý hải sản ([www.vietnam.gov.vn](http://www.vietnam.gov.vn)).

Cơ quan nhà nước chính có nhiệm vụ quản lý hải sản là Tổng cục Thủy sản (TCTS) trực thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn (Bộ NN&PTNT). Các cơ quan khác thuộc Bộ NT&PTNT tham gia vào việc thu thập thông tin thủy sản bao gồm Viện Kinh tế và Quy hoạch Thủy sản và Viện Nghiên cứu Hải sản. Một số Bộ khác có trách nhiệm trực tiếp tác động đến ngành hải sản, trong đó có Bộ Tài nguyên và Môi trường (Bộ TN&MT) với Cục Biển và Hải đảo Việt Nam. Cảnh sát biển Việt Nam trực thuộc Bộ Quốc phòng cũng là cơ quan chính phủ có chức năng chính trong việc thực thi luật thủy sản.





Đánh giá này phát hiện thấy thông tin quản lý thủy sản do các cơ quan nhà nước Việt Nam công bố còn hạn chế, đồng thời cấu trúc các trang web chính phủ khó định hướng khi sử dụng (xem bên dưới). Không giống như nhiều quốc gia khác, các cơ quan chức năng của Việt Nam không thực hiện báo cáo thường niên về ngành thủy sản. Thay vào đó, trên trang web của TCTS có dẫn đường liên kết đến cơ sở dữ liệu thủy sản có tên là VNFishbase - vốn được tìm thấy trên Google trong quá trình đánh giá. Cơ sở dữ liệu này đã được phát triển trong nhiều năm và được hỗ trợ thông qua các chương trình thủy sản do Ngân hàng Thế giới tài trợ. Cơ sở dữ liệu này hiện đang hạn chế quyền truy cập và yêu cầu mật khẩu. Do đó các thông tin thống kê thuộc cơ sở dữ liệu này được tính là không công khai. Tuy nhiên, dữ liệu tóm tắt tổng hợp khái quát về ngành thủy sản có thể được tìm thấy trên trang web của Tổng cục Thống kê.

Một phát hiện quan trọng của đánh giá minh bạch này là thách thức trong việc nắm bắt khuôn khổ pháp lý và chính sách quản lý nghề hải sản. Việc truyền đạt rõ ràng các mục tiêu và mục đích quốc gia là nền tảng cơ bản cho tính minh bạch trong thủy sản. Trong khi các luật và quy định chính về quản lý thủy sản dễ tìm và dễ hiểu, thì việc quản lý thủy sản quốc gia lại nằm dưới ảnh hưởng của một danh sách dài các tài liệu lập kế hoạch được đưa ra ở các cấp chính quyền khác nhau và bởi các cơ quan chính phủ khác nhau. Không có thông tin tập trung về chính sách thủy sản hoặc một trang riêng chuyên dụng cho việc này trên trang web của TCTS.

Chính phủ Việt Nam lập ra nhiều tài liệu chiến lược 10 năm, trong đó tài liệu cấp cao nhất là Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội. Mỗi bản Chiến lược đều có Quy hoạch tương ứng, và Quy hoạch này cũng được sử dụng làm cơ sở cho các kế hoạch 5 năm và hàng năm. Kế hoạch hàng năm có vai trò quan trọng đối với tính minh bạch của chính phủ vì chúng bao gồm thông tin về tiến độ thực hiện các mục tiêu.

Đánh giá này xác định được năm tài liệu chiến lược 10 năm cụ thể có đề cập đến quản lý thủy sản và mỗi chiến lược này có nhiều tài liệu chính sách phụ trợ do các bộ sở ban ngành khác nhau lập ra. Các văn bản chiến lược bao gồm 'Chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045' (ban hành năm 2018), 'Quy hoạch bảo vệ và khai thác nguồn lợi thủy sản giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050' (ban hành năm 2020) và 'Chiến lược phát triển thủy sản Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045' (ban hành năm 2021). Hải sản cũng được nhắc đến trong 'Chiến lược quốc gia về đa dạng sinh học đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050' và 'Kế hoạch hành động quốc gia thực hiện Chương trình nghị sự 2030 vì sự phát triển bền vững'. Việc nắm rõ khuôn khổ chính sách thủy sản ở Việt Nam càng trở nên phức tạp khi mỗi tỉnh duyên hải lại sản xuất thêm các văn bản chiến lược, quy hoạch, và kế hoạch hàng năm.

Vào năm 2024, chính phủ Việt Nam đang hoàn thiện Quy hoạch không gian biển Quốc gia, với Bộ Tài nguyên và Môi trường là cơ quan dẫn dắt hoạt động này. Tuy nhiên, quy hoạch này vẫn chưa được ban hành.

Việc đối chiếu những văn bản chính sách này hé lộ sự thiếu nhất quán giữa các mục tiêu và mục đích quốc gia, đặc biệt đối với sản lượng cá, số lượng tàu cá được cấp phép và phạm vi các khu bảo tồn biển nơi cấm đánh bắt cá. Mặc dù có thể truy cập các kế hoạch 10 năm và 5 năm trên các trang web chính phủ, nhưng các kế hoạch hàng năm tương ứng dường như vẫn chưa được công bố.



Với những lỗ hổng thông tin khác về ngành thủy sản Việt Nam, đánh giá nhận định có những vấn đề quan trọng sau đây:

### ■ Thông tin về hiện trạng quần thể cá

Các cơ quan nhà nước công bố rất ít thông tin về tình trạng của các quần thể cá mục tiêu của nghề cá thương mại, mặc dù có bằng chứng cho thấy các cơ quan chức năng của Việt Nam thường xuyên tiến hành nghiên cứu khoa học về vấn đề này. Tầm quan trọng của việc giám sát các quần thể cá ở Việt Nam được phản ánh trong

Quyết định số 523/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ: Phê duyệt Chương trình điều tra, đánh giá tổng thể nguồn lợi thủy sản và môi trường sống của các loài thủy sản trên phạm vi cả nước định kỳ 5 năm đến năm 2030.

Cơ quan nhà nước chịu trách nhiệm chính về giám sát các loài cá là Viện Nghiên cứu Hải sản (RIMF). Trang web của RIMF có công bố một số bài báo khoa học đánh giá quần thể cá, nhưng đây là những bài viết có tính chuyên môn cao và nhắm đến cộng đồng khoa học. Phạm vi của những nghiên cứu này cũng còn khá hạn chế. Đồng thời trong thời gian tiến hành đánh giá, trang web của RIMF không thể truy cập được. Do đó, không có thông tin nào của chính phủ về hiện trạng các loài cá, bao gồm thông tin phổ thông về mức độ đánh bắt quá mức và tiến độ phục hồi các quần thể cá.

### ■ Thông tin về tàu cá và đánh bắt cá

Trang web của Tổng cục Thống kê công bố thống kê tổng hợp về số lượng tàu cá và số lượng đánh bắt các loài khác nhau. Tuy nhiên, cách trình bày dữ liệu vẫn còn những khoảng trống thông tin, hạn chế khả năng tiếp cận phổ quát đối với những thông tin giải thích những khía cạnh quan trọng của công tác quản lý thủy sản. Ví dụ, không thể nào phân tách được sản lượng đánh bắt theo các ngành khác nhau, bao gồm cả nghề cá công nghiệp quy mô lớn và quy mô nhỏ. Thông tin về quy mô của nghề cá quy mô nhỏ cũng chưa đầy đủ, vì không có số liệu nào về số lượng tàu cá dài dưới 6 mét. Thông tin về số lượng tàu cá quy mô nhỏ và số lượng ngư dân toàn thời gian, bán thời gian và theo mùa có thể được tìm thấy ở các nguồn khác, bao gồm số liệu thống kê thủy sản do chính phủ Việt Nam báo cáo lên OECD và FAO. Tuy nhiên, những con số này không nhất quán, khi mà dữ liệu tổng hợp trong cơ sở dữ liệu toàn cầu 'FishStat' của FAO về số lượng ngư dân hoạt động tại Việt Nam cao gấp đôi con số do OECD báo cáo.

Đánh giá này không tìm được danh sách đăng ký tàu trực tuyến của Việt Nam và Việt Nam cũng không cung cấp thông tin này cho Hồ sơ toàn cầu của FAO. Tuy nhiên, có thể tìm được danh sách tàu cá chia theo nghề cá cụ thể trong tài liệu của Dự án Cải thiện Thủy sản cung cấp trên trang web [www.fisheryprogress.org](http://www.fisheryprogress.org).

Việc Tổng cục Thống kê tiến hành Tổng điều tra nông thôn, nông nghiệp và thủy sản (NTNN&TS) 5 năm một lần là một dấu hiệu tích cực. Công tác này cung cấp thông tin chi tiết hơn về thu nhập của ngư dân và số hộ gia đình tham gia nghề cá. Có thể tìm thấy báo cáo Tổng điều tra NTNN&TS trên trang web của Tổng cục Thống kê cho năm 2011 và 2016, tuy nhiên không có năm 2021. Không có báo cáo trực tuyến nào giải thích lý do tại sao cuộc tổng điều tra không được tiến hành vào năm 2021, nhưng nguyên nhân có thể là do đại dịch COVID-19. Chính phủ đã thông báo Tổng điều tra NTNN&TS sẽ được tiến hành vào năm 2025.

## ■ Thông tin về các hoạt động thực thi pháp luật và kiểm soát đánh bắt bất hợp pháp

Trong những năm gần đây, cơ quan nhà nước Việt Nam đã nâng mức độ quan trọng của công tác giải quyết tình trạng đánh bắt cá trái phép tại Việt Nam và của các tàu cá treo cờ Việt Nam ở vùng biển nước ngoài. Điều này rõ ràng ảnh hưởng bởi quyết định cảnh báo thẻ vàng của Ủy ban châu Âu đối với Việt Nam về hoạt động đánh bắt IUU vào năm 2017. Trước vấn đề này, chính quyền Việt Nam đã ban hành nhiều luật và chính sách mới nhằm hạn chế các hành vi bất hợp pháp và tăng cường hình phạt, bao gồm mở rộng khai thác các hệ thống giám sát tàu thuyền và chứng nhận đánh bắt điện tử. Thông tin về việc thực hiện các chính sách này chưa được bao quát, trong khi kế hoạch hành động giải quyết tình trạng đánh bắt IUU do Ủy ban châu Âu và chính phủ Việt Nam cùng phát triển vẫn chưa được tiết lộ.

Đánh giá này cũng tìm thấy thông tin về kết quả của các hoạt động thực thi pháp luật. Các thông cáo báo chí của TCTS mô tả một loạt các vi phạm đánh bắt cá bất hợp pháp do các cơ quan thực thi pháp luật phát hiện và những khoản phạt đáng kể đối với các công ty đánh bắt cá. Tuy nhiên, vẫn chưa có thông tin về những trường hợp đánh bắt cá bất hợp pháp quy mô lớn. Dấu hiệu có vẻ tích cực ở đây là TCTS đã tổng hợp danh sách các tàu cá liên quan đến đánh bắt IUU. Tuy nhiên, khó mà có thể cắt nghĩa được thông tin do TCTS công bố. Trên trang web của TCTS, có hơn 200 bảng tính có thể tải xuống, bao gồm báo cáo hàng năm, báo cáo 6 tháng, báo cáo hàng tháng và báo cáo của các tỉnh. Tên những tệp này không ghi rõ tiêu đề, tức người dùng phải tải xuống từng bảng tính riêng lẻ để biết được tệp có thông tin gì, về khoảng thời gian nào và của khu vực nào. Các bảng tính lẻ chứa một lượng lớn thông tin, bao gồm danh sách các tàu được xác định là không bật Giám sát hành trình (VMS), tàu không có giấy phép và tàu từng bị cho vào danh sách chưa đăng ký giấy phép nhưng hiện đã đăng ký. Trong số này, có nhiều bảng này chứa thông tin của hàng trăm tàu cá. Mặc dù việc báo cáo vi phạm luật pháp và quy định về đánh bắt cá theo từng tàu là rất hữu ích với việc cải thiện tính minh bạch trong nỗ lực thực thi pháp luật, nhưng cách tiếp cận tổ chức và trình bày thông tin hiện tại của TCTS khó có thể hỗ trợ cải thiện tính minh bạch.

## ■ Thông tin về trợ cấp chính phủ

Ngành thủy sản Việt Nam được trợ cấp trực tiếp và gián tiếp, và những khoản trợ cấp này đóng vai trò quan trọng đối với sự phát triển của ngành. Thông tin về chương trình trợ cấp thủy sản đã được gửi tới Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO) qua các thông báo từ chính phủ Việt Nam, tuy nhiên lần cuối báo cáo được gửi đi là vào tháng 2 năm 2020. Các khoản trợ cấp cụ thể bao gồm hỗ trợ của nhà nước cho phép tiếp cận các khoản vay ngân hàng để đóng tàu, chương trình bảo hiểm ngư dân và hỗ trợ tài chính để xây dựng cơ sở hạ tầng. Ngành thủy sản cũng đã nhận được một loạt ưu đãi về thuế, bao gồm ưu đãi giảm thuế thu nhập và thuế nhập khẩu.

Chính phủ Việt Nam minh bạch về các chương trình phát triển trong ngành thủy sản do nhà nước hỗ trợ và công khai thông tin về mục đích của các chương trình hỗ trợ thủy sản. Tuy nhiên, các cơ quan nhà nước không công bố thông tin về giá trị của các khoản chuyển nhượng này. Thông tin này không có trong các thông báo gửi tới WTO. OECD đã tổng hợp các thông tin chi tiết hơn về giá trị các khoản hỗ trợ của chính phủ đối với ngành thủy sản tại Việt Nam cho đến năm 2020.<sup>10</sup> Điều này cho thấy chính phủ Việt Nam đã tổng hợp những thông tin này và sẵn sàng chia sẻ chúng với các tổ chức khác. Tuy nhiên, không có bằng chứng nào cho thấy thông tin này được các cơ quan nhà nước Việt Nam công bố.

<sup>10</sup> [https://stats.oecd.org/Index.aspx?DataSetCode=FISH\\_INDICATORS](https://stats.oecd.org/Index.aspx?DataSetCode=FISH_INDICATORS)

## CẬP NHẬT?

### CẬP NHẬT?

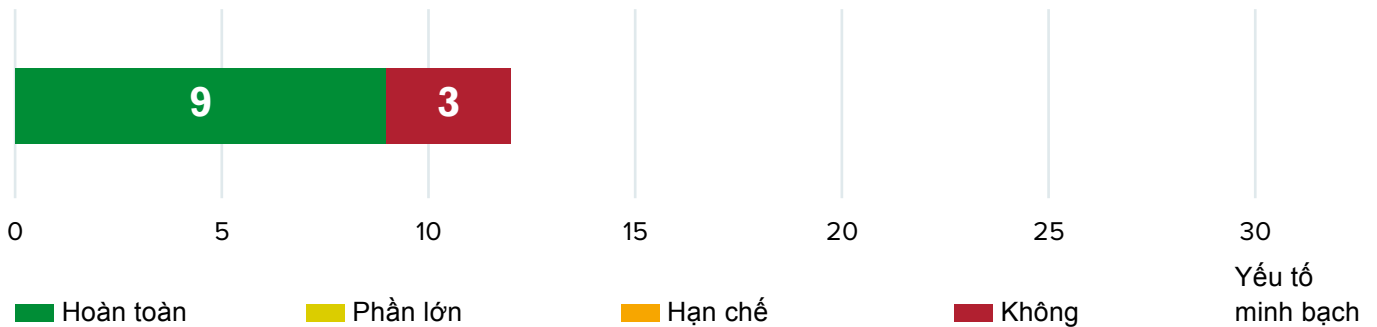


Trong 9 trên 12 yếu tố minh bạch (75%), thông tin do cơ quan nhà nước Việt Nam công bố được xem là có được cập nhật.



Thủy sản là một nguồn tài nguyên tái tạo, và nếu được quản lý một cách bền vững sẽ mang lại lợi ích cho nhiều thế hệ tương lai. Những bên đưa ra quyết định gây ảnh hưởng tới thủy sản cần có khả năng tiếp cận nhanh chóng, dễ dàng với các dữ liệu mới nhất. Việc cập nhật thông tin lại càng quan trọng trong những vấn đề có tính nhạy cảm thời điểm như là dữ liệu về sản lượng đánh bắt hoặc đánh giá khoa học về quần thể cá.

*Thông tin có được công bố kịp thời và có được cập nhật không?*



Trong đánh giá lần này, những thông tin tìm được tuy hạn chế về số lượng, nhưng hầu hết đều được cập nhật, chỉ trừ đúng một trường hợp: dữ liệu chính phủ về lao động trong ngành thủy sản. Dữ liệu gần nhất được tìm thấy trong Tổng điều tra Nông thôn, Nông nghiệp, và Thủy sản (NTNN&TS) được thực hiện gần nhất vào năm 2016.



## ĐỀ TÌM?

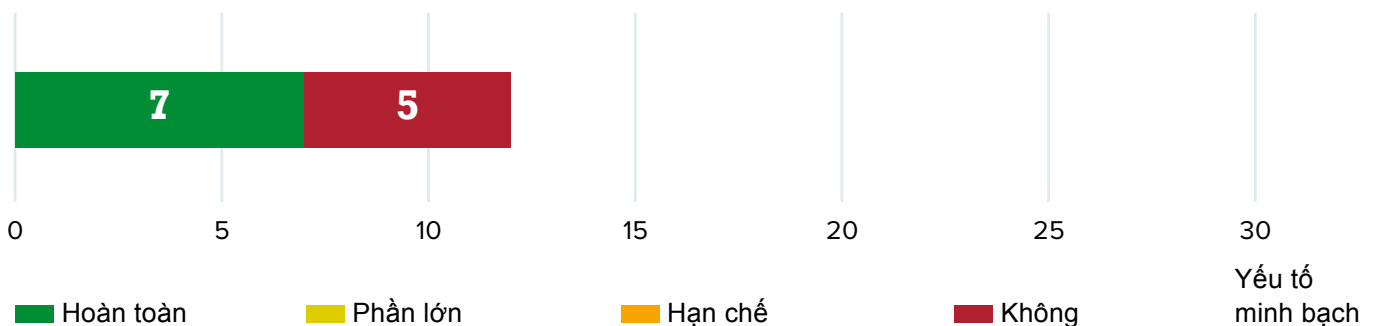
### ĐỀ TÌM?



**Thông tin được cơ quan nhà nước Việt Nam được xem là không dễ tìm kiếm. Tuy nhiên, một người bình thường có thể dễ dàng truy cập thông tin thuộc 7 trên 12 yếu tố minh bạch mà đạt đủ chuẩn FiTI (58%).**

Chính phủ có trách nhiệm thay mặt người dân quản lý thủy sản - và thông báo các thông tin tới người dân về hiện trạng, cơ hội, và thách thức của ngành. Trong thời đại số, các trang trực tuyến vẫn là một trong những nền tảng phổ biến nhất để truyền đạt những thông tin này. Tuy nhiên, các trang web là những kênh thông tin bị động, và các bên liên quan cần có chủ đích truy cập trang web, tìm kiếm nội dung, và tự định hướng cách tìm thông tin. Nếu quá trình này khó khăn hoặc tốn thời gian, có khả năng các bên liên quan sẽ dừng quan tâm tìm kiếm, dẫn tới việc không đọc được hoặc sử dụng kém hiệu quả những thông tin có tiềm năng quan trọng.

*Từ góc nhìn của một người không chuyên, tin được công bố có dễ tìm thấy trên một trang web của chính phủ không?*



Đánh giá này không định vị được lượng thông tin đáng kể về ngành thủy sản tại Việt Nam, và để tìm được những thông tin sẵn có này cũng không dễ dàng. Trang web của TCTS chính là nơi trực quan nhất để tìm kiếm thông tin của chính phủ về thủy sản. Tuy nhiên, trang này chỉ cung cấp một loạt các bài viết và thông cáo báo chí. Không có một trang chuyên dụng giúp sắp xếp thông tin chính phủ như các bộ luật và chính sách. Khi xem xét sơ đồ trang web của TCTS, có thể thấy có nhiều trang thông tin không được liên kết trên giao diện chính - bao gồm một danh mục chỉ tìm thấy qua thanh tìm kiếm của Google có chứa các tệp thông tin về tàu IUU.

Nghiên cứu này tìm được các văn bản luật và chính sách liên quan đến thủy sản bằng cách kết hợp tìm kiếm trên Google và nghiên cứu một loạt các trang web chính phủ, bao gồm cả cơ sở dữ liệu của Bộ NN&NT, TCTS, và Cổng thông tin điện tử Chính phủ. Việc lên danh sách các tài liệu chính sách tốn khá nhiều thời gian và công sức, và đánh giá cũng không chắc chắn về độ hoàn thiện của công tác nghiên cứu.



## ‘THỰC HÀNH MINH BẠCH TỐT’



GTP

Ngoài việc cung cấp thông tin đầy đủ, kịp thời và dễ tìm, các đánh giá của chúng tôi còn xem xét liệu thông tin do chính phủ công bố về ngành thủy sản quốc gia có vượt qua khung chuẩn tối thiểu của FiTI và đạt đến cái mà FiTi coi là ‘thực hành minh bạch tốt’.

Báo cáo không tìm thấy những thực hành tốt này trong ngành hải sản Việt Nam.



Cuối cùng, đánh giá của chúng tôi phát hiện thấy các cơ quan nhà nước Việt Nam hiếm khi tích hợp vào các trang web hoặc tài liệu chính phủ những chức năng giúp đảm bảo việc thông tin đã công bố có thể được bất cứ ai sử dụng (ví dụ: thông qua chức năng tìm kiếm và lọc), tái sử dụng và phân phối một cách rộng rãi.



# NHỮNG ĐỀ XUẤT DÀNH CHO CƠ QUAN NHÀ NƯỚC VIỆT NAM

Đánh giá này phát hiện thấy tính minh bạch của chính phủ trong ngành thủy sản Việt Nam còn ở mức yếu. Điểm tích cực là có nhiều bằng chứng cho thấy các cơ quan nhà nước của Việt Nam tổng hợp đối chiếu một lượng lớn thông tin. Do đó, thách thức trong việc cải thiện tính minh bạch trong ngành thủy sản Việt Nam là nỗ lực cải thiện mức độ tiếp cận phổ quát của những thông tin đã được thu thập. Sau đây là một số đề xuất về biện pháp ngắn hạn và trung hạn có thể được ưu tiên:



## 1. Cấp quyền truy cập phổ quát vào VNFishbase

Đánh giá này không thể nào xác định được nội dung và chất lượng dữ liệu nằm trong VNFishbase. Tuy nhiên khi xem xét thời gian và công sức dành ra cho cơ sở dữ liệu này, có thể thấy có khả năng cao là nó chứa nhiều các thông tin quan trọng có thể giúp cải thiện mức độ nhận thức về quản lý thủy sản của người dân. Cấp quyền truy cập phổ quát vào VNFishbase sẽ giúp cải thiện mức độ minh bạch một cách đáng kể.

## 2. Cải thiện trang web của TCTS

Trang web của Tổng cục Thủy sản (TCTS) là nơi trực quan để mọi người có thể tìm kiếm thông tin về quản lý thủy sản ở Việt Nam. Tuy nhiên, trang web hiện còn hạn chế về mặt thông tin và chưa được thiết kế hiệu quả, tức không phải thông tin nào cũng dễ tìm thấy trên trang này. Việc cải thiện trang web của TCTS có thể được thực hiện thông qua lập các trang phụ với những đề mục chuyên biệt, ví dụ như luật và chính sách, thống kê thủy sản, đánh giá quản thể cá, chi thu của chính phủ cho ngành thủy sản, và nỗ lực của chính phủ trong việc xử lý đánh bắt trái phép. Công tác này có thể tham chiếu các trang web thủy sản của những quốc gia khác. Việc thiết kế trang web của TCTS thành một cổng thông tin thủy sản trực tuyến tập trung sẽ giúp liên kết tới những cơ quan chính phủ khác, từ đó có thể tiếp tục tìm kiếm thông tin cụ thể hơn, ví dụ như Văn phòng Tổng cục Thống kê và trang web của các cơ quan thủy sản cấp tỉnh.

## 3. Cung cấp danh mục các văn bản luật và chính sách thủy sản bao gồm các kế hoạch hàng năm

Cần cung cấp một bản tóm tắt dễ hiểu về luật và chính sách quốc gia cho ngành thủy sản, kèm theo liên kết đến các tài liệu được nhắc đến. Hoạt động này có thể thực hiện riêng lẻ hoặc như là một phần của việc thiết kế lại trang web TCTS. Do tính phức tạp của khung các quy hoạch quốc gia có tác động đến thủy sản, các mục tiêu và chỉ tiêu quản lý thủy sản nên được tổng hợp chung thành một văn bản hoặc một trang web. Điều này sẽ giúp làm rõ bất kỳ sự thiếu nhất quán nào giữa các chiến lược khác nhau và đảm bảo tính thống nhất giữa các chiến lược và kế hoạch mới.

Ngoài ra, đánh giá còn khuyến nghị việc công khai các kế hoạch hàng năm với nội dung về tiến độ thực hiện các Kế hoạch 5 năm.

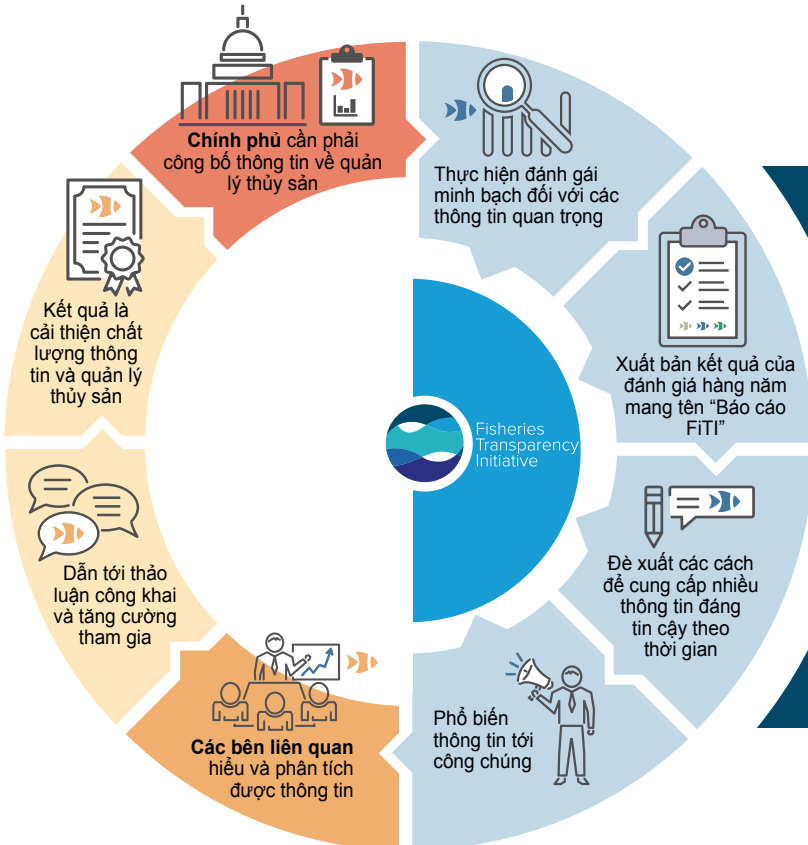
# MINH BẠCH CẦN ĐẾN NIỀM TIN

Quyền tiếp cận phổ quát với thông tin về ngành hải sản Việt Nam là điều căn bản để quản lý thủy sản tốt. Đánh giá TAKING STOCK này cung cấp cho các cơ quan nhà nước Việt Nam một điểm khởi đầu vững nhằm tăng cường và duy trì mức độ minh bạch cao trong quản lý thủy sản. Nhưng đánh giá không thể khắc họa được bức tranh toàn cảnh: sẽ vẫn còn tồn tại những thách thức mà chỉ một bên đơn lẻ khó có thể vượt qua được. Thách thức ở đây liên quan đến việc xác định liệu thông tin chưa được công bố trực tuyến hay không tồn tại, hoặc liệu thông tin đã công bố có được các bên liên quan coi là đáng tin cậy hay không. Việc giải quyết những thách thức này đòi hỏi một cách tiếp cận toàn diện và đồng đều.

**Bởi vậy, nỗ lực chung từ tất cả các bên liên quan là vô cùng cần thiết để mang lại nhiều góc nhìn khác nhau và tăng cường tính minh bạch và củng cố niềm tin theo thời gian.**

Sáng kiến Minh bạch Thủy sản (FiTI) kết hợp tính minh bạch và sự tham gia một cách rất độc đáo. FiTI được thực hiện tại các nước thông qua Nhóm các bên liên quan cấp quốc gia, bao gồm đại diện từ phía chính phủ, doanh nghiệp, và tổ chức xã hội dân sự. Những nhóm này cùng nhau làm việc để:

- ▶▶ đánh giá thông tin đã được công bố dựa trên tiêu chuẩn của FiTI;
- ▶▶ đề xuất cách ưu tiên thu hẹp các lỗ hổng thông tin; và
- ▶▶ cung cấp gợi ý về cách củng cố các thông tin do cơ quan nhà nước công bố nhằm tăng cường mức độ mở của thông tin và tính tiếp cận phổ quát.



*Việc tham gia vào FiTI thu hút tất cả các bên liên quan có tinh thần trân trọng giá trị khổng lồ của ngành hải sản, dù là về khía cạnh an ninh lương thực dinh dưỡng, đa dạng sinh học, giá trị kinh tế quốc gia hay là tầm quan trọng văn hóa của nghề cá.*

**#JoinFiTI**

# PHỤ LỤC

## CÁC QUY TRÌNH ĐÁNH GIÁ

Đánh giá TAKING STOCK này xem xét các thực hành công bố thông tin của cơ quan nhà nước Việt Nam trên 12 mảng chuyên đề của **quản lý hải sản**<sup>11</sup>, được định nghĩa trong Tiêu chuẩn FITI.

Để tránh mơ hồ trong quá trình đánh giá, 12 mảng chuyên đề này đã được chia nhỏ thành 39 yếu tố minh bạch. Ví dụ, mảng chuyên đề # 1 'Luật, Quy định và Văn bản chính sách chính thức về Thủy sản' được chia nhỏ thành ba yếu tố minh bạch.

Đánh giá tập trung hoàn toàn vào những thông tin sẵn có<sup>12</sup> do các cơ quan nhà nước của Việt Nam cung cấp trên các trang web và ấn phẩm trực tuyến của những cơ quan này.

Đây là báo cáo đầu tiên của TAKING STOCK về Việt Nam. Báo cáo không chỉ nhằm mục đích cung cấp tổng quan về thông tin do chính phủ công bố về một số lĩnh vực chính của ngành hải sản, mà còn nhắm đến việc đưa ra một cơ sở thông tin rõ ràng để khơi gợi sự quan tâm của nhiều bên liên quan thuộc khối chính phủ và phi chính phủ.

Đánh giá **không** có ý định nắm bắt và hiển thị những thông tin thực tế đằng sau mỗi yếu tố minh bạch (ví dụ: số lượng tàu cá) cũng như không xác minh độc lập tính đầy đủ và chính xác của thông tin do các cơ quan nhà nước công bố trực tuyến. Tuy nhiên, nếu phát hiện bằng chứng thuyết phục cho thấy có thông tin không đáng tin cậy hoặc bị mâu thuẫn, thì những phát hiện này sẽ được ghi lại trong Báo cáo Đánh giá Chi tiết.

Trong phạm vi đánh giá này, một số điểm tiếp cận khác nhau đã được sử dụng để xem xét thông tin ngành hải sản của Việt Nam có được các cơ quan nhà nước công bố trực tuyến hay không, ví dụ như:<sup>13</sup>

- Truy cập trực tiếp vào các trang web của các cơ quan nhà nước, chẳng hạn như Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- Sử dụng các công cụ tìm kiếm bên ngoài, chẳng hạn như Google.

Đánh giá được tiến hành dưới dạng nghiên cứu thứ cấp, chứ không dựa trên những đầu vào hoặc đóng góp thông tin sơ cấp từ các cơ quan nhà nước.

Đánh giá được tiến hành trong khoảng thời gian 12 tháng (tháng 8 năm 2023 - tháng 8 năm 2024). Quy trình đánh giá chính thức được triển khai vào ngày 24 tháng 8 năm 2023, khi Giám đốc Tổng cục Thủy sản Việt Nam được thông báo về đợt đánh giá sắp sắp diễn ra cũng như các thông số chính và lợi ích của đánh giá.

**Đánh giá đã mời Giám đốc Tổng cục Thủy sản Việt Nam tham gia nhận xét về những phát hiện nghiên cứu ban đầu trước khi công bố báo cáo. Khung thời gian dành cho quá trình nhận xét này là từ ngày 21 tháng 11 đến ngày 10 tháng 1 năm 2025. Do đánh giá không nhận được phản hồi trong thời hạn đưa ra, vậy nên phiên bản báo cáo hoàn chỉnh không bao gồm ý kiến từ phía chính phủ.**

Toàn bộ quá trình đánh giá được thực hiện dưới sự giám sát và chịu trách nhiệm của Ban thư ký quốc tế FITI, với rất nhiều đóng góp từ các nhà nghiên cứu và phê bình.

11 Thông tin về thủy sản nước ngọt và nuôi trồng thủy sản không được đưa vào nghiên cứu này.

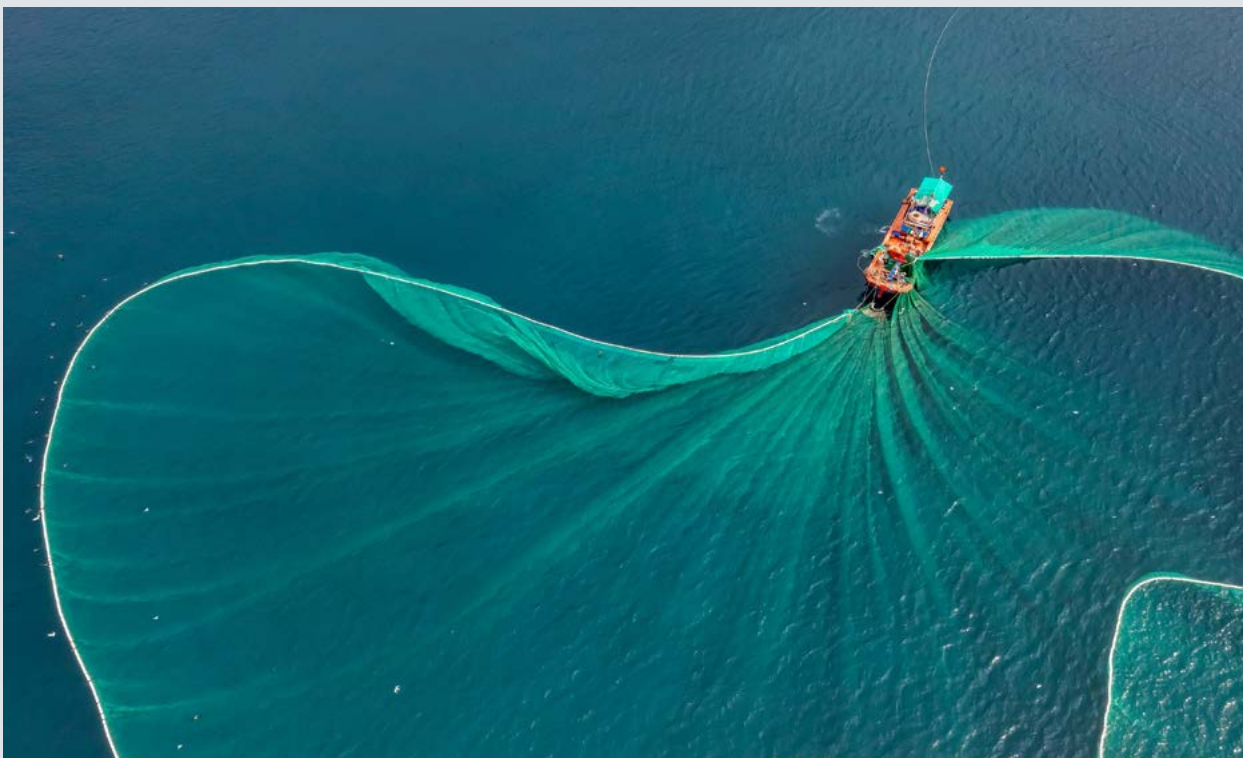
12 Vui lòng lưu ý rằng trong bối cảnh của nghiên cứu này, từ *'dữ liệu'* and *'thông tin'* được sử dụng thay thế lẫn nhau. Đánh giá hiểu rõ rằng mặc dù đây là hai từ gần nghĩa nhưng vẫn có sắc thái và cách sử dụng khác nhau (v.d như bản chất của dữ liệu là thô sơ, sau đó được xử lý thành thông tin). Tuy nhiên, sự khác biệt này không có ảnh hưởng lớn tới đánh giá lần này.

13 Thông tin chỉ được coi là có sẵn trên mạng nếu như nó được chủ động công bố trên một trang web chính phủ và có thể dễ dàng tiếp cận mà không bị giới hạn (v.d như phải đăng ký trực tuyến, phải yêu cầu dữ liệu từ phía cơ quan, hoặc phải trả phí).



Trong khuôn khổ đánh giá TAKING STOCK này, có một số yếu tố minh bạch được coi là không áp dụng được cho ngành hải sản Việt Nam:

—	<b>Các thỏa thuận tiếp cận đánh bắt cá với nước ngoài</b>	Đánh giá này không tìm được bằng chứng nào cho thấy Việt Nam đã ký kết thỏa thuận thủy sản song phương cho phép tàu cá nước ngoài tiếp cận vùng biển của Việt Nam hay thỏa thuận song phương với một quốc gia khác cho phép tàu treo cờ Việt Nam hoạt động trong vùng biển của quốc gia ấy. Trước đây, Việt Nam từng có thỏa thuận thủy sản tương hỗ với Trung Quốc về việc đánh bắt cá ở vùng biển chung. Tuy nhiên, thỏa thuận này đã không được gia hạn vào năm 2020.
—	<b>Đánh bắt ngoài vùng biển của Việt Nam</b>	Có nhiều tài liệu ghi chép cho thấy tàu cá Việt Nam hoạt động ngoài vùng đặc quyền kinh tế của Việt Nam. Tuy nhiên, đây là hành vi đánh bắt không được cấp phép. Chính quyền Việt Nam có thể công bố ước tính quy mô của hoạt động đánh bắt này. Tuy nhiên, vì đây là hoạt động đánh bắt không được báo cáo nên các cơ quan không ghi nhận chúng là hoạt động đánh bắt ngoài vùng đặc quyền kinh tế của Việt Nam.
—	<b>Thải bỏ trong nghề cá quy mô nhỏ của Việt Nam</b>	Không tìm thấy thông tin nào về thải bỏ của nghề cá thủ công, khả năng cao là do lượng thải bỏ trong nghề cá quy mô nhỏ là từ rất thấp hoặc không có.
—	<b>Viện trợ cung cấp cho sự phát triển của thủy sản nước ngoài</b>	Không có bằng chứng nào cho thấy Việt Nam cung cấp viện trợ phát triển cho ngành thủy sản của các quốc gia khác







Fisheries  
Transparency  
Initiative

## TAKING STOCK

Tính minh bạch trong Thông tin  
trực tuyến về Quản lý thủy sản



2024

Báo cáo Đánh giá Tóm tắt

CỘNG HÒA XÃ HỘI

CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

**Fisheries Transparency Initiative (FITI)**

Highway Point Building, Providence  
Mahé, Seychelles

**Email:** [info@fiti.global](mailto:info@fiti.global)

**Internet:** [fiti.global](http://fiti.global)

**Twitter:** [@FisheriesTI](https://twitter.com/FisheriesTI)

**Facebook:** Fisheries Transparency Initiative